

Số: 627/2018/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 21 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 787/2018/TLST/HNGĐ, ngày 29 tháng 10 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh Phạm Ngọc C, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Tiểu khu C, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Chị Đặng Thị Huyền T, sinh năm 1996.

Nơi cư trú: Xóm N, xã Q, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn anh Phạm Ngọc C và chị Đặng Thị Huyền T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Ngọc C và chị Đặng Thị Huyền T nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Hai vợ chồng có một con chung tên là Phạm Hồng N, sinh ngày 21/01/2015. Sau khi ly hôn các đương sự tự thỏa thuận anh C là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi). Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh C không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không giải quyết.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Anh Phạm Ngọc C nhận nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006944 ngày 29/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên. Hoàn trả anh C 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP.Thái Nguyên;
- T.H.A DS TP.Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- UBND xã Quyết Thắng, TP Thái Nguyên;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lê Quý My